

## **Bài tập lớn số 3**

### **ĐỀ 1**

*Dựa trên các mô tả trong bài tập lớn 1 & 2 đề 1. Sinh viên hãy hiện thực các yêu cầu sau.*

#### **PHẦN 1: PHÂN QUYỀN TRUY CẬP (2đ)**

##### **I. Tạo User (0.5đ)**

Đăng nhập vào CSDL bằng user có quyền DBA như SYS/SYSTEM .... Tạo các user và role sau:

1. User QuanLy
2. Role BanHang. Tạo 3 user BanHangA, BanHangB, BanHangC thuộc role này
3. User XuatKho
4. User SanPham

##### **II. Phân quyền truy cập, sử dụng (1.5đ)**

1. Gán quyền kết nối vào CSDL cho tất cả các user, role trên. (0.25đ)
2. User QuanLy có đầy đủ quyền truy cập (xem, thêm, xóa, sửa) tất cả các bảng.
3. Role BanHang được phép xem thông tin của các bảng liên quan đến sản phẩm, hãng sản xuất và chương trình khuyến mãi để biết thông tin tư vấn cho khách hàng.
4. User XuatKho sẽ được xem, thêm, xóa sửa các bảng liên quan đến việc bán sản phẩm cho khách hàng, bao gồm: PhieuXuatKho, ChiTietPXKTB, ChiTietPXKPK, PhieuXuatKho\_KM. User này cũng được quyền xem và tham chiếu đến các bảng còn lại.
5. User SanPham được phép xem, thêm, xóa, sửa các bảng liên quan đến sản phẩm, hãng sản xuất và chương trình khuyến mãi.

Dành cho KSTN: User XuatKho được quyền xem và tham chiếu đến bảng NhanVien nhưng không được phép biết lương của các nhân viên.

*(Chú ý: Việc phân quyền phải được thực hiện mức cơ sở dữ liệu, không phải mức ứng dụng)*

#### **PHẦN 2: XÂY DỰNG ỨNG DỤNG (8 đ)**

##### **I. Bắt buộc (8đ)**

*Xây dựng một ứng dụng đáp ứng các yêu cầu sau:*

- *Môi trường lập trình: tự chọn (dạng desktop application hoặc web application).*
- *Ngôn ngữ lập trình: tự chọn.*
- *Ứng dụng kết nối dữ liệu với cơ sở dữ liệu ở trên.*
- *Hiển thị được dữ liệu trên form và thực hiện được một số chức năng cơ bản: thêm, xóa, sửa cho một vài bảng liên kết với nhau cho các chức năng (không nhất thiết là toàn bộ cơ sở dữ liệu). Chú ý: việc kiểm tra giá trị nhập khi thêm hoặc sửa dữ liệu.*
- *Sinh viên cần chuẩn bị dữ liệu, các kịch bản để demo các chức năng của ứng dụng khi báo cáo.*

Ứng dụng thực hiện các chức năng sau:

1. User XuấtKho:

- i. Xem thông tin các phiếu xuất kho bao gồm: MaPhieu, NgayBan, GhiChu, TongTien, MaNV, TenNV, MaKhach, TenKhach. Ứng dụng cần có chức năng lọc các phiếu xuất kho theo ngày, theo tháng, theo tên nhân viên bán hàng, theo tên khách hàng.
- ii. Khi user chọn 1 phiếu xuất kho cụ thể và chọn chức năng xem chi tiết thì cần hiển thị: phiếu xuất kho đó bao gồm mã sản phẩm, tên loại sản phẩm, giá bán, số lượng, và tên chương trình khuyến mãi (nếu có).
- iii. Tạo một phiếu xuất kho mới
- iv. Cập nhật và xóa một phiếu xuất kho, chi tiết phiếu xuất kho

2. User QuanLy:

- i. Xem, thêm, xóa, sửa thông tin chi tiết các nhân viên
- ii. Xem thống kê tổng doanh số bán hàng theo ngày trong một quãng thời gian: user chọn ngày bắt đầu, ngày kết thúc, ứng dụng sẽ liệt kê danh sách tổng doanh số bán hàng của công ty theo từng ngày.
- iii. Xem thống kê độ tuổi trung bình, tuổi cao nhất, thấp nhất của các khách hàng thành viên mua một Loại sản phẩm trong một năm. Bắt buộc sử dụng hàm đã viết trong bài tập lớn số 2.

## II. Yêu cầu riêng cho KSTN

- Không để trực tiếp đoạn mã SQL nào trong code ứng dụng.
- Yêu cầu phải có lớp Model (trong mô hình 3 lớp) chịu trách nhiệm tương tác với cơ sở dữ liệu.

(Chú ý: Nếu yêu cầu này không được thỏa, nhóm thực hiện sẽ bị trừ 1 điểm)

## III. Điểm thưởng (1đ)

- Sinh viên sẽ nhận được điểm thưởng nếu ứng dụng chạy demo ổn định, giao diện đẹp mắt, thân thiện với người dùng và dễ sử dụng.
- Sinh viên không thuộc lớp KSTN nhưng thực hiện các yêu cầu riêng của lớp KSTN.

---Hết---